

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2026

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thế Linh và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXX ST-HNGĐ ngày 07/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Thúy V, sinh năm 2005; Địa chỉ: khu phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Anh Bùi Nhật H, sinh năm 1999; Địa chỉ: khu phố E, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày **25/8/2025** và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thúy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 15/6/2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì anh H không còn quan tâm, chăm sóc vợ con, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến không hòa hợp được nữa. Tôi và anh H đã ly thân từ năm 2023 đến nay vì anh H đang chấp hành án tại trại giam S – Bộ C1. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị V yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên

là Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022. Hiện nay cháu C đang sống với cha mẹ anh H. Ly hôn, chị V yêu cầu giao cháu C cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Nhật H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng tôi tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi tôi đi chấp hành án vào ngày 22/9/2023 thì khoảng hai tháng sau thì chị V để lại con cho bà nội là mẹ của tôi nuôi dưỡng và không liên lạc thăm nuôi tôi. Nay chị V làm đơn yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022. Hiện nay cháu C đang sống với bà nội (mẹ anh H). Ly hôn, tôi xin được quyền nuôi con và gửi cho bà nội tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi tôi chấp hành xong án phạt tù sẽ tiếp tục nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày: Vợ chồng Bùi Nhật H và chị Hoàng Thúy V kết hôn với nhau sinh ra được con chung là Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022. Sau khi sinh 03 tháng tôi là người trực tiếp nuôi cháu từ đó đến nay, nguyện vọng của tôi là muốn tiếp tục nuôi cháu C cho đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. **Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật**; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị V cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: chị V được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao 01 con chung Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị V không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Nhật H vắng mặt lần thứ hai nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thúy V và bị đơn anh Bùi Nhật H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 15/6/2023, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày bị đơn không còn quan tâm, chăm sóc vợ con, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến không hòa hợp, đời sống hôn nhân thực tế đã chấm dứt. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn trình bày nguyên đơn không liên lạc thăm nuôi bị đơn nên bị đơn đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên đơn và bị đơn không cùng nhau chia sẻ, không cùng nhau chăm sóc con chung cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Giữa nguyên đơn chị Hoàng Thúy V và bị đơn anh Bùi Nhật H có 01 con chung tên là Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022. Hiện nay cháu C đang sống với cha mẹ anh H. Xét, hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam S – Bộ C1, không đủ điều kiện để nuôi cháu C nên để cháu C phát triển ổn định về tinh thần và thể chất thì hội đồng xét xử xét giao cháu Bùi Hoàng Bảo C cho nguyên đơn Hoàng Thúy V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Buộc bà Bùi Thị L phải giao con chung Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022 cho bà Hoàng Thúy V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hoàng Bảo C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thúy V được ly hôn với anh Bùi Nhật H.

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022 cho nguyên đơn Hoàng Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc bà Bùi Thị L phải giao con chung Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 05/8/2022 cho bà Hoàng Thúy V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hoàng Bảo C.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên hội đồng xét xử không xét.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thúy V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001517 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk;
- (Số 28 ngày 15/6/2023)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng